TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhòng,

2. Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị L, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh V, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Lương Thị L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Mạnh V kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C ngày 28 tháng 9 năm 2005. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 20xx thì phát sinh mâu thuẫn. do tính tình

không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu say, về nhà đánh chửi vợ con khiến cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, bất hoà, không hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nên đầu tháng 11 năm 2021, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, chị L yêu cầu được ly hôn anh V. Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 5 năm 20xx, Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 20xx và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 20xx. Khi ly hôn, chị L đề nghị Toà án giao cả 03 con cho chị trực tiếp nuôi; việc cấp dưỡng cho con, chị tự thoả thuận với anh V, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh V trình bày:

Những nội dung chị L trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn giữa anh chị là đúng. Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Do anh V hay uống rượu, bia với bạn bè, chị L không thích anh V uống rượu nên vợ chồng xảy ra xung đột, bất hoà, to tiếng với nhau. Mâu thuẫn dần trở lên căng thẳng hơn; gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đầu tháng 11 năm 2021, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Từ khi chị L bỏ đi, anh V không tìm gặp động viên chị L về nhà, cũng không có phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị L yêu cầu ly hôn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, việc ly hôn ảnh hưởng đến các con nên anh V không đồng ý ly hôn. Anh chị có 03 con chung như chị L trình bày, nếu phải ly hôn, anh đề nghị giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi vì cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, còn cháu N và cháu T, anh đề nghị Toà án căn cứ theo nguyện vọng của các cháu. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Anh V và chị L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C ngày 28 tháng 9 năm 2005. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh từ năm 2021 do tính tình không hợp, anh V thường hay tụ tập uống rượu bia với bạn bè, say xỉn về nhà đập phá đồ đạc, xô xát, to tiếng với vợ con; phó mặc việc nuôi con, chăm sóc gia đình cho chị L. Tháng 11 năm 2021, chị L đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh chị có 03 con chung; kể từ khi anh chị sống ly thân, cháu N và cháu T ở với anh V, cháu H ở với chị L. Cháu H còn nhỏ, rất cần sự quan tâm của mẹ; anh V đi làm tự do, hay tụ tập bạn bè đến muộn mới về nên không thể chăm sóc con, cháu T và cháu N đều trên 7 tuổi có thể tự chăm sóc cá nhân cho bản thân.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có văn bản thể hiện việc thay đổi ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp

hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Lương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Mạnh V; giao con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 5 năm 20xx, Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 20xx và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 20xx cho chị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; anh Nguyễn Mạnh V là bị đơn, hiện đang cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn (chị L) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn (anh V) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh V.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị L và anh Nguyễn Mạnh V được xác lập từ ngày 28 tháng 9 năm 2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V không chăm lo cho gia đình và các con, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu say, đập phá đồ đạc, mắng chửi vợ con. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Trong thời gian anh chị sống ly thân, anh V không tìm gặp động viên chị L về nhà đoàn tụ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; anh V không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có giải pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng; yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị L được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 5 năm 20xx, Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 20xx và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 20xx. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu H do chị L trực tiếp nuôi; các cháu N, T đều có nguyện vọng được sống cùng chị L. Mặt khác, chị L làm công nhân, có thu nhập ổn định; anh V lao động tự do, thường hay tụ tập bạn bè uống rượu về muộn. Để bảo đảm quyền lợi của con, căn cứ nguyện vọng của anh chị về việc giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi, nguyện vọng của các cháu T, N về việc muốn được ở với chị L, cần căn cứ các khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, giao 3 con N, T, H cho chị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Mạnh V.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27 tháng 5 năm 20xx; Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 20xx và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 20xx cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006131 ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2005);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Xuyến